**Tiết 4:Toán**

**BÀI 6: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ: Số bị trừ, số trừ, hiệu.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

- Vận dụng được hiểu biết về số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu để giải các bài tập và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Rèn được tính cẩn thận, làm việc có trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

* Đồ dùng được cấp: Ti vi.
* Học liệu điện tử: các hình ảnh.
* **III/ Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.15, nhận biết bối cảnh bức tranh.  - GV gợi ý HS nhận xét, dự đoán tên gọi cho từng số để dẫn chuyển vào bài mới: **Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.**  **HĐ2. Khám phá:**  ! Yêu cầu HS đọc phép tính 6 - 2 = 4.  + GV nêu: Trong phép trừ 6 - 2 = 4 thì 6 được gọi là số bị trừ, 2 được gọi là số trừ, còn 4 gọi là hiệu và phép tính 6 - 2 cũng được gọi là hiệu.  + GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:  \* GV đưa phép tính 6 - 2 = 4 theo cột dọc:  ? Bạn nào giỏi chỉ và nêu tên gọi thành phần của phép tình này?  - Nhận xét, tuyên dương.  **HĐ3. Luyện tập:**  ***Bài 1: Nêu số bị trừ, số trừ, hiệu trong mỗi phép tính***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  ! Đọc các phép tính.  - YC HS TL nhóm bàn nêu:  - GV có thể cho TBHT lên cho các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  ***Bài 2: Tìm hiệu, biết***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Ýa: Bài cho biết gì?  - Bài yêu cầu làm gì?  ? Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.  - GV hướng dẫn mẫu: 12 và 2 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính phải thẳng hàng.   |  | | --- | | 12 | | - 2 | | 10 |   - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **HĐ4. Vận dụng:**  - ***Bài 3: Trò chơi: “Tìm bạn”***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn” theo nhóm 6 bạn.  - GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học.  - Mỗi nhóm được phát hai bộ thẻ như SGK ( có thể thay bằng các phép tính đơn giản dễ nhẩm khác).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **HĐ5. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS quan sát suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - HS ghi bài vào vở.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thực hiện  - HS lên bảng chỉ và nêu.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - 2 - 3 HS đọc.  - Cho số bị trừ là 12, số trừ là 2.  - Bài YC tính hiệu.  - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Trong thời gian 2 phút, HS di chuyển tìm đúng bạn sao cho 3 bạn tìm được nhau có thẻ tạo nên phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp. Nhóm nào tìm đúng và nhanh sẽ thắng cuộc.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………

=============\*\*\*===========